

Số: 2552 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 01 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp
thành phố Hải Phòng đến 2020, định hướng đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 31/8/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Công văn số 8797/BCT-CNĐP ngày 24/8/2015 của Bộ Công Thương về việc thỏa thuận Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2020; Công văn số 819/CNĐP-CCN ngày 27/10/2016 của Cục Công nghiệp địa phương (nay là Cục Công Thương địa phương) về việc Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 220-TB/TU ngày 24/8/2017 của Thành ủy Hải Phòng Thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy về Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1754/TTr - SCT ngày 10/9/2018 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp thành phố Hải Phòng đến 2020, định hướng đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Quan điểm

- Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với Nghị quyết của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) của thành phố Hải Phòng.

- Cụm công nghiệp được quy hoạch cần tuân thủ nguyên tắc: Tách biệt với khu dân cư; chủ yếu sử dụng những vùng đất canh tác kém hiệu quả và phải nằm trong khu vực có cơ sở hạ tầng thuận lợi.

- Mạng lưới cụm công nghiệp phải gắn với không gian phát triển công nghiệp của thành phố nhằm hình thành mối liên kết trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt là liên kết giữa doanh nghiệp quy mô lớn với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu chung: Hình thành mạng lưới cụm công nghiệp phục vụ phát triển công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp trên địa bàn thành phố; tạo việc làm, giải quyết vấn đề xã hội, đồng thời tạo quỹ đất đáp ứng nhu cầu di dời các cơ sở sản xuất nằm rải rác trong khu dân cư tạo điều kiện thuận lợi cho xử lý môi trường tập trung.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020 diện tích cụm công nghiệp của thành phố đạt 1.079,62 ha; tỷ lệ lấp đầy bình quân các cụm công nghiệp đạt trên 70% diện tích đất công nghiệp.

- Đến năm 2025 diện tích cụm công nghiệp tăng thêm 297,3 ha, nâng tổng diện tích đất cụm công nghiệp của thành phố lên thành 1.376,62 ha; tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp đạt khoảng 80% - 90% diện tích đất công nghiệp.

III. Quy hoạch phát triển

1. Giai đoạn đến 2020

1.1. Đối với cụm công nghiệp đã hình thành:

- Giữ nguyên diện tích đối với 3 cụm công nghiệp đã lấp đầy với tổng diện tích 113,06 ha, cụ thể: Cụm công nghiệp Vĩnh Niệm (quận Lê Chân), cụm công nghiệp Tàu thủy An Hồng (huyện An Dương) và cụm công nghiệp Tân Liên A (huyện Vĩnh Bảo).

- Điều chỉnh, mở rộng diện tích của 06 cụm công nghiệp đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, 1/2.000 và 1/10.000 với tổng diện tích là 291 ha, cụ thể: Cụm công nghiệp Quán Trữ (quận Kiến An), cụm công nghiệp Tân Trào (huyện Kiến Thụy), cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng (huyện Tiên Lãng), cụm công nghiệp An Lão

(huyện An Lão), cụm công nghiệp Kiên Bái - Cao Nhân (huyện Thủy Nguyên), cụm công nghiệp Dũng Tiến - Giang Biên (huyện Vĩnh Bảo).

- Quy hoạch mới hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp với hiện trạng và đưa vào mạng lưới 05 cụm công nghiệp đã được hình thành trước 2008, đã cho nhiều doanh nghiệp thuê đất và đang hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Tổng diện tích đất của các cụm công nghiệp là 218,66 ha, cụ thể: Cụm công nghiệp Đường 355 và cụm công nghiệp Hải Thành (quận Dương Kinh), cụm công nghiệp Kênh Giang (huyện Thủy Nguyên), cụm công nghiệp An Tràng 1 và cụm công nghiệp An Tràng 2 (huyện An Lão).

1.2. Quy hoạch mới:

Quy hoạch mới 12 cụm công nghiệp, với tổng diện tích 456,9 ha, cụ thể:

- Huyện Thủy Nguyên: Cụm công nghiệp làng nghề Mỹ Đông, cụm công nghiệp Gia Đức, cụm công nghiệp Liên Khê.

- Huyện An Lão: Cụm công nghiệp Cẩm Văn, cụm công nghiệp Quang Trung, cụm công nghiệp Chiến Thắng.

- Huyện Tiên Lãng: Cụm công nghiệp Đại Thắng, cụm công nghiệp Tiên Cường II, cụm công nghiệp Quang Phục.

- Huyện Vĩnh Bảo: Cụm công nghiệp Giang Biên.

- Huyện An Dương: Cụm công nghiệp Đò Nồng.

- Huyện Cát Hải: Cụm công nghiệp Trung tâm dịch vụ hậu cần và phát triển thủy sản Trân Châu - Cát Bà.

1.3. Đưa ra khỏi quy hoạch:

Đưa ra khỏi quy hoạch 18 cụm công nghiệp không phù hợp với quy mô và điều kiện phát triển, với tổng diện tích 2.710 ha, cụ thể:

- Quận Hồng Bàng: Cụm công nghiệp Vật Cách, cụm công nghiệp Sở Dầu - Thượng Lý - Hạ Lý, cụm công nghiệp Sở Dầu.

- Quận Ngô Quyền: Cụm công nghiệp Cảng Hoàng Diệu - Cửa Cấm - Chùa Vẽ.

- Quận Hải An: Cụm công nghiệp Đông Hải và Cụm công nghiệp của Vinashin tại Khu công nghiệp Đình Vũ.

- Quận Đồ Sơn: Cụm công nghiệp sạch của Công ty 28 - Bộ Quốc phòng.

- Quận Kiến An: Cụm công nghiệp Đồng Hòa + Nam Sơn.

- Huyện Thủy Nguyên: Cụm công nghiệp Gia Minh, cụm công nghiệp Bến Rừng, cụm công nghiệp Minh Đức - Tràng Kênh.

- Huyện An Lão: cụm công nghiệp Cống Đôi - Văn Tràng, cụm công nghiệp Cầu Cự - An Lão.

- Huyện An Dương: Cụm công nghiệp Nam Sơn, cụm công nghiệp thị trấn An Dương.

- Huyện Kiến Thụy: Cụm công nghiệp thị tứ và các làng nghề truyền thống.

- Huyện Vĩnh Bảo: Cụm công nghiệp Tân Liên B.

- Huyện Bạch Long Vỹ: Cụm cảng công nghiệp sơ chế thủy sản.

2. Định hướng đến 2025

2.1. Mở rộng diện tích:

Mở rộng diện tích đối với 2 cụm công nghiệp với tổng diện tích tăng thêm là 45ha, cụ thể:

- Huyện Thủy Nguyên: Cụm công nghiệp Kênh Giang.

- Huyện Kiến Thụy: Cụm công nghiệp Tân Trào.

2.2. Quy hoạch mới:

Quy hoạch mới 7 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 252ha, cụ thể:

- Huyện Thủy Nguyên: Cụm công nghiệp Kiên Bái.

- Huyện An Lão: Cụm công nghiệp An Thọ, cụm công nghiệp Cửa Hoạt - Quán Thắng.

- Huyện Tiên Lãng: Cụm công nghiệp Tiên Cường I, cụm công nghiệp Tiên Cường III.

- Huyện Vĩnh Bảo: Cụm công nghiệp Nam Am (xã Tam Cường), cụm công nghiệp làng nghề Cổ Am.

(Chi tiết theo Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo)

IV. Một số giải pháp thực hiện Quy hoạch

1. Giải pháp về công tác quản lý nhà nước

- Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý các cụm công nghiệp cho chính quyền địa phương theo hướng đơn giản, hiệu quả bền vững.

- Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính trong việc giải quyết các thủ tục đầu tư như: Hồ sơ, trình tự, thời hạn giải quyết... để giải quyết nhanh chóng, thuận tiện cho các nhà đầu tư.

- Thực hiện đồng bộ và nhất quán cơ chế Nhà nước đứng ra thu hồi đất theo đúng các quy định của pháp luật để thành lập các cụm công nghiệp, sau đó giao lại đất sạch cho đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng đầu tư, quản lý, khai thác.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất nhằm đáp ứng nhu cầu về cấp, điều chỉnh diện tích đất cho các dự án và kịp thời ngăn chặn các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất cũng như các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc không bảo đảm thực hiện đúng tiến độ đầu tư đã cam kết trong dự án.

2. Giải pháp về đất đai

- Công khai dự án, phương án tổng thể xây dựng cụm công nghiệp và phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo giải quyết hài hòa quyền lợi của người dân bị thu hồi đất.

- Áp dụng nhất quán cơ chế chính sách về miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất trong cụm công nghiệp, để nhà đầu tư yên tâm đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

3. Giải pháp về giải phóng mặt bằng

- Phối hợp chặt chẽ trong giải phóng mặt bằng nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân bị thu hồi đất và giải phóng nhanh mặt bằng đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư.

- Bên cạnh những cơ chế, chính sách chung của Nhà nước, thành phố xem xét ban hành những cơ chế đặc thù liên quan đến đất, ưu đãi về miễn giảm tiền thuê đất và chính sách khuyến khích đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp.

4. Giải pháp về vốn

- Khuyến khích các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng các cụm công nghiệp bằng các hình thức như hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết; hỗ trợ một phần xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung và mua sắm thiết bị công nghệ xử lý môi trường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng kết hợp với đa dạng hóa các hình thức như hợp tác, liên doanh, liên kết trong xây dựng hạ tầng nhằm thu hút được các nguồn vốn đầu tư trực tiếp của các đơn vị, cá nhân trong và ngoài thành phố vào phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

5. Giải pháp về thu hút đầu tư

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ vào tình hình thực tế chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp và các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp phục vụ cho chương trình xúc tiến đầu tư chung của thành phố.

- Công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng về các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư trên địa bàn thành phố như: đơn giá thuê đất, chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng, đền bù, giải phóng, san lấp mặt bằng, hỗ trợ đào tạo lao động.

6. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Tiến hành khảo sát nhu cầu lao động hàng năm đối với các ngành nghề nói chung để có kế hoạch tổ chức đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tế kết hợp

với xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ học viên nhằm tạo động lực cho công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu về lao động tại các cụm công nghiệp.

- Hàng năm thành phố dành một phần kinh phí từ nguồn ngân sách và huy động từ các nguồn khác để hỗ trợ cho đào tạo nghề, truyền nghề, du nhập nghề mới nhằm đáp ứng nhu cầu lao động tại các cụm công nghiệp. Đồng thời giao cho các trường dạy nghề đóng trên địa bàn một số chỉ tiêu định hướng dành cho các cụm công nghiệp hoặc dựa theo đăng ký của các doanh nghiệp với đầu mối tổng hợp là Sở Công Thương kèm theo các cơ chế ưu đãi và chế độ tuyển dụng sau khi tốt nghiệp.

- Tạo dựng mối liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp với trường đào tạo trên địa bàn thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo lao động của doanh nghiệp về ngành nghề, số lượng và chất lượng.

- Đối với doanh nghiệp cần phải có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực riêng để chủ động trong việc tổ chức đào tạo cả về quy mô, trình độ và cơ cấu ngành nghề, chú ý vấn đề kèm cặp nâng cao tay nghề tại chỗ.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Thực hiện việc lựa chọn, chấp thuận các dự án có đủ điều kiện về sản xuất, về đảm bảo điều kiện môi trường nhằm phát triển bền vững các cụm công nghiệp kết hợp với tăng cường năng lực và trách nhiệm quản lý môi trường cho các cụm công nghiệp.

- Đối với cụm công nghiệp thành lập mới, việc quy hoạch tổng thể bảo vệ môi trường phải được thực hiện ngay từ khi lập dự án. Trong quy hoạch chi tiết, ngoài việc bố trí mặt bằng cho các nhà máy, nhất thiết phải đề cập đến phương án bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc thiết kế kỹ thuật, đảm bảo hợp lý về kiến trúc không gian, diện tích đất trồng cây xanh phải hợp lý và đảm bảo đạt ít nhất 15% diện tích mặt bằng cụm công nghiệp.

- Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp và rác thải sinh hoạt trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như trong quá trình vận hành cụm công nghiệp, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường, lưu giữ và xử lý các chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương công bố, tuyên truyền và triển khai thực hiện nội dung của Quy hoạch.

- Chủ trì xây dựng, bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp; thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

- Đề xuất và thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến phát triển cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hàng năm, chủ trì phối hợp cùng Sở Tài chính xem xét, cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp, các khu tái định cư và hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh cần tính toán điều chỉnh và thông báo cho các ngành cùng thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng được hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp lập hồ sơ, dự án theo quy định.

3. Sở Giao thông vận tải: Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện đấu nối với các tuyến giao thông trên địa bàn thành phố, cấp phép đấu nối với các tuyến đường theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các cấp chính quyền tổ chức quản lý, hướng dẫn và tổ chức giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng và các cơ quan liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với cơ quan chủ trì triển khai các công việc liên quan để thực hiện quy hoạch này.

6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện quy hoạch trên địa bàn; thu hút đầu tư, bố trí quỹ đất, tổ chức triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Công Thương/Phòng Kinh tế) trong việc thực hiện chức năng cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân huyện, quận quản lý nhà nước về cụm công nghiệp; thu hút đầu tư, bố trí quỹ đất, tổ chức triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo chỉ đạo của thành phố và theo quy hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư để sớm bàn giao mặt bằng cho các chủ đầu tư.

- Chỉ đạo lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; lập dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

7. Nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và doanh nghiệp trong cụm công nghiệp

- Trong quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật và vận hành cụm công nghiệp phải tuân thủ quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết đã được duyệt. Khi điều chỉnh quy hoạch phải được cấp thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan.

- Triệt để tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, các quy định pháp luật có liên quan và thực hiện trách nhiệm xã hội đối với dân cư trên địa bàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn hóa và Thể thao, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng, Kho bạc Nhà nước thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, quận và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TTTU; TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XD,GT&CT, TC-NS, NN,TN&MT;
- CV: CT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐƯỢC QUY HOẠCH ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 2552/QĐ-UBND ngày 01 / 10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

STT	Địa bàn	Tên cụm công nghiệp	Nội dung quy hoạch	Diện tích các cụm công nghiệp (ha)			Tính chất
				Tổng	Trong đó		
					Đến 2020	Đến 2025 (Diện tích tăng thêm)	
1	Quận Lê Chân	Cụm công nghiệp Vĩnh Niệm	Giữ nguyên	14,46	14,46		Công nghiệp vừa và nhỏ
2	Quận Kiến An	Cụm công nghiệp Quán Trữ	Điều chỉnh	46	46		Công nghiệp tổng hợp
3	Quận Dương Kinh	Cụm công nghiệp đường 355	Hoàn thiện	47,13	47,13		Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch...
4		Cụm công nghiệp Hải Thành	Hoàn thiện	31,53	31,53		Công nghiệp nhẹ, công nghệ cao
5	Huyện An Dương	Cụm công nghiệp Đò Nồng	Quy hoạch mới	42	42		Sản xuất cơ khí
6		Cụm công nghiệp Tàu thủy An Hồng	Giữ nguyên	30,4	30,4		Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đóng tàu
7	Huyện Kiến Thụy	Cụm công nghiệp Tân Trào	Điều chỉnh, mở rộng	75	50	25	Công nghiệp cơ khí, đóng tàu, dệt may, giày dép...
8	Huyện An Lão	Cụm công nghiệp An Lão	Mở rộng	50	50		Cụm công nghiệp tổng hợp
9		Cụm công nghiệp An Tràng 1	Hoàn thiện	45	45		Công nghiệp nhẹ
10		Cụm công nghiệp An Tràng 2	Hoàn thiện	45	45		Công nghiệp nhẹ

STT	Địa bàn	Tên cụm công nghiệp	Nội dung quy hoạch	Diện tích các cụm công nghiệp (ha)			Tính chất
				Tổng	Trong đó		
					Đến 2020	Đến 2025 (Diện tích tăng thêm)	
11		Cụm công nghiệp Cẩm Văn	Quy hoạch mới	30	30		Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ
12		Cụm công nghiệp An Thọ	Quy hoạch mới	50		50	Công nghiệp cơ khí, đóng tàu
13		Cụm công nghiệp Chiến Thắng	Quy hoạch mới	30	30		Công nghiệp tổng hợp
14		Cụm công nghiệp Quang Trung	Quy hoạch mới	36	36		Công nghiệp tổng hợp
15		Cụm công nghiệp Cửa Hoạt – Quán Thắng	Quy hoạch mới	45		45	Công nghiệp tổng hợp
16		Cụm công nghiệp Kiên Bái – Cao Nhân	Điều chỉnh	45	45		Công nghiệp đúc, cơ khí và công nghiệp nhẹ.
17	Huyện Thủy Nguyên	Cụm công nghiệp Kênh Giang	Hoàn thiện, mở rộng	70	50	20	Công nghiệp hỗ trợ, điện tử, dệt may,...
18		Cụm công nghiệp làng nghề Mỹ Đồng	Quy hoạch mới	20	20		Công nghiệp cơ khí, đúc
19		Cụm công nghiệp Gia Đúc	Quy hoạch mới	49	49		Công nghiệp cơ khí, công nghiệp nặng
20		Cụm công nghiệp Kiên Bái	Quy hoạch mới	20		20	Công nghiệp cơ khí, đóng tàu
21		Cụm công nghiệp Liên Khê	Quy hoạch mới	46	46		Công nghiệp khai thác, sản xuất VLXD, đóng tàu

STT	Địa bàn	Tên cụm công nghiệp	Nội dung quy hoạch	Diện tích các cụm công nghiệp (ha)			Tính chất
				Tổng	Trong đó		
					Đến 2020	Đến 2025 (Diện tích tăng thêm)	
22	Huyện Tiên Lãng	Cụm công nghiệp thị trấn Tiên Lãng	Điều chỉnh	50	50		Công nghiệp dệt may, da giày, cơ khí, chế biến thực phẩm
23		Cụm công nghiệp Đại Thắng	Quy hoạch mới	21,3	21,3		Công nghiệp nhẹ
24		Cụm công nghiệp Tiên Cường I	Quy hoạch mới	27		27	Công nghiệp nhẹ
25		Cụm công nghiệp Tiên Cường II	Quy hoạch mới	50	50		Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ
26		Cụm công nghiệp Tiên Cường III	Quy hoạch mới	50		50	Công nghiệp tổng hợp
27		Cụm công nghiệp Quang Phục	Quy hoạch mới	49,7	49,7		Công nghiệp cơ khí, đóng tàu
28		Huyện Vĩnh Bảo	Cụm công nghiệp Dũng Tiến - Giang Biên	Điều chỉnh	50	50	
29	Cụm công nghiệp Nam An		Quy hoạch mới	40		40	Công nghiệp tổng hợp
30	Cụm công nghiệp làng nghề Cổ Am		Quy hoạch mới	20		20	Công nghiệp tổng hợp
31	Cụm công nghiệp Giang Biên		Quy hoạch mới	50	50		Công nghiệp tổng hợp.
32	Cụm công nghiệp Tân Liên khu A		Giữ nguyên	68,2	68,2		Công nghiệp tổng hợp
33	Huyện Cát Hải	Cụm công nghiệp Trung tâm dịch vụ hậu cần và phát triển thủy sản Trân Châu - Cát	Quy hoạch mới	32,9	32,9		Trung tâm dịch vụ hậu cần và phát triển thủy, hải sản...
Tổng cộng				1376,62	1079,62	297,3	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP ĐƯA RA KHỎI QUY HOẠCH CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 2552/QĐ-UBND ngày 01 / 10 /2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Stt	Địa bàn	Tên cụm công nghiệp	Diện tích (ha)
1	Quận Hồng Bàng	Cụm công nghiệp Vật Cách	277
2		Cụm Công nghiệp Sở Dầu - Thượng Lý - Hạ Lý	259,0
3		Cụm Công nghiệp Sở Dầu	11,8
4	Quận Ngô Quyền	Cụm công nghiệp Cảng Hoàng Diệu – Cửa Cấm – Chùa Vẽ	233
5	Quận Hải An	Cụm công nghiệp Đông Hải	223
6		Cụm công nghiệp của Vinashin tại Khu công nghiệp Đình Vũ	268,2
7	Quận Đồ Sơn	Cụm công nghiệp sạch của Công ty 28 – Bộ Quốc Phòng	12,1
8	Quận Kiến An	Cụm công nghiệp Đồng Hòa + Nam Sơn	47,4
9	Huyện Thủy Nguyên	Cụm Công nghiệp Gia Minh	123,7
10		Cụm công nghiệp Bến Rừng	405
11		Cụm công nghiệp Minh Đức - Tràng Kênh	295
12	Huyện An Lão	Cụm công nghiệp Cống Đồi – Văn Tràng	99
13		Cụm công nghiệp Cầu Cựu - An Lão	106

Stt	Địa bàn	Tên cụm công nghiệp	Diện tích (ha)
14	Huyện An Dương	Cụm công nghiệp Nam Sơn	72
15		Cụm công nghiệp thị trấn An Dương	27
16	Huyện Kiến Thụy	Cụm công nghiệp các thị tứ và các làng nghề truyền thống	165
17	Huyện Vĩnh Bảo	Cụm công nghiệp Tân Liên B	71,3
18	Huyện Bạch Long Vĩ	Cụm cảng công nghiệp sơ chế thủy sản	14,5
	Tổng cộng		2.710